

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRỊ  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-02-2025

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết Kha.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thạch Na Rét.

Ông Ngô Hoàng Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024, về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Phạm Thanh V, sinh năm 1987. (vắng mặt, có đơn).

Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Ngọc O, sinh năm 1994 (vắng mặt, có đơn).

ĐKTT: ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 13/06/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Thanh V, trình bày:

Anh và chị O quen biết tự nguyện sống chung với nhau và có tổ chức tiệc cưới và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91/2014 ngày 03/9/2014. Vợ chồng có 01 người con chung tên Phạm Hải Y, sinh ngày 24/04/2014. Trong thời gian sống chung thường bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng nhiều nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2019 đến nay, anh V thấy cuộc sống không hạnh phúc và không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với chị O. Về con chung đồng ý giao con cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh V không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc O vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2025 như sau: Chị O thống nhất ly hôn với anh Phạm Thanh V và yêu cầu được quyền nuôi con chung tên Phạm Hải Y, sinh ngày 24/04/2014 và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Chị O cũng thống nhất với anh V là cả hai không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, về con chung đề nghị giao cho bị đơn nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không ai yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Phạm Thanh V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc O hiện có nơi cư trú tại ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn nhưng tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều

227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: Anh V và chị O tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91/2014 ngày 03/9/2014 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, anh V có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị O có ý kiến đồng ý thống nhất ly hôn với anh V. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau nhưng qua lời trình bày của anh V và chị O thì cả hai đã sống ly thân một thời gian dài không thể hàn gắn dẫn đến tình trạng hôn nhân của anh V và chị O đã mâu thuẫn trầm trọng, hai bên đều thống nhất ly hôn không ai có mong muốn được hàn gắn. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh V và chị O.

[3] Về con chung: Anh V và chị O có một người con chung tên Phạm Hải Y, sinh ngày 24/04/2014. Anh V yêu cầu giao cháu Y cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay cháu Y do chị O chăm sóc và nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân, chị O cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Y, cháu Y cũng có nguyện vọng sống với chị O nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Y cho chị O được nuôi dưỡng, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, anh V và chị O thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn 150.000 đồng, nguyên đơn anh Phạm Thanh V và bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc O mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 11 nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 01/7/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên Toà là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a Khoản 2 Điều 11 nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 01/7/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thanh V và chị Nguyễn Thị Ngọc O.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Hải Y, sinh ngày 24/04/2014 cho chị Nguyễn Thị Ngọc O trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Thanh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn anh Phạm Thanh V và bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc O mỗi người phải chịu án phí 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) nguyên đơn anh V được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007981 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, anh V đã nộp xong án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí còn dư 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND thị trấn Cờ Đỏ, huyện,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.  
- Các đương sự;  
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Tuyết Kha**